

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH KHÁNH HÒA**  
**(02/4/1975 - 02/4/2024) VÀ 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN**  
**MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2024)**

**PHẦN I**

**CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ**  
**NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN**  
**NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

Ngày 30/4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi sau gần 21 năm chiến đấu gian khổ và ác liệt nhất trong lịch sử kháng chiến của dân tộc. Đây là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội trong thế kỷ XX do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi chiến công của dân tộc ta trên con đường dựng nước và giữ nước suốt hàng ngàn năm lịch sử.

49 năm đã trôi qua, nhưng thắng lợi và bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc vẫn in dấu ấn sâu đậm trong lòng Nhân dân ta và bạn bè tiến bộ yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do, công lý trên thế giới và vẫn là sức mạnh tinh thần to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**I. THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

**1. Bối cảnh quốc tế và trong nước**

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (CNXH), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

## 2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã trải qua gần 21 năm, là cuộc chiến tranh cứu nước dài ngày nhất, ác liệt và phức tạp nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Đảng và Nhân dân ta phải đấu trí, đấu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

### *2.1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ*

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tổ cộng”, “diệt cộng”, đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958 - 1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên CNXH, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận Nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới;

phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên Nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

### ***2.2. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ***

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng tay sai là quân đội ngụy làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân. Cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

### ***2.3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc***

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước việc thay đổi chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965), nhất là Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12/1965), Đảng ta đã đánh giá tình hình chiến lược mới một cách bình tĩnh, sáng suốt và đề ra chủ trương đối phó đúng đắn, chủ động và sáng tạo, tạo nên sự nhất trí rất cao trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cả nước một lòng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, quân và dân ta ở miền Nam đã đánh thắng quân viễn chinh Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Đó là những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plei Me, Đất Cuốc, Bầu Bàng; đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố

lớn. Quân dân miền Bắc liên tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của, ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của ta đã tạo bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khởi đầu một quá trình đi xuống về chiến lược của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

***2.4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán***

Sau khi thất bại nặng nề của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Về phía ta, đã từng bước kiểm điểm những khuyết điểm từ sau Xuân 1968, Đảng ta đã đưa ra chủ trương chuyển hướng tiến công, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn và đẩy lùi các chương trình bình định nông thôn của địch. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

***2.5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước***

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lán đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Trước tình hình trên, tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi của toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng giải phóng tỉnh Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị, quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

## II. KHÁNH HÒA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

### **1. Nỗ lực phấn đấu vượt khó khăn thử thách, kịp thời chuyển phương châm, phương thức đấu tranh sang thế tiến công đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Sau 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Nhân dân Khánh Hòa cùng cả nước đã giành thắng lợi vẻ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954) kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Nhưng với mưu đồ tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước của Nhân dân ta, thôn tính miền Nam chia cắt lâu dài đất nước, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam Châu Á, đế quốc Mỹ đã ép Pháp dựng nên chế độ độc tài Ngô Đình Diệm

hòng thống trị miền Nam Việt Nam. Để thực hiện được mưu đồ, đế quốc Mỹ đã triển khai “chiến tranh một phía”.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Khánh Hòa cùng với cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới, chống đế quốc Mỹ. Đây là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và oanh liệt nhất trong lịch sử của quê hương, đất nước. Vượt qua khó khăn trong những năm đầu chống Mỹ cứu nước, quân và dân Khánh Hòa đã bền bỉ đấu tranh chống chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng”, kiên quyết bảo tồn lực lượng cách mạng. Từ năm 1960, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, cùng với khí thế của toàn miền, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công. Ở miền núi, quân và dân ta đã bẻ gãy các cuộc càn quét của địch, giải phóng miền núi và xây dựng miền núi thành căn cứ địa vững chắc cho phong trào kháng chiến toàn tỉnh. Ở đồng bằng, Nhân dân đồng khởi giành quyền làm chủ và lòng kèm một mảng lớn vùng nông thôn, đưa phong trào đấu tranh bằng quân sự, chính trị, binh vận, thực hiện ba mũi giáp công lên từng bước, làm thất bại “quốc sách áp chiến lược” xương sống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy.

Tháng 8/1961, Hội nghị Tỉnh ủy đặt mạnh vấn đề tập trung sức phá kế hoạch gom dân, lập ấp chiến lược của địch. Từ đó, phong trào đấu tranh vũ trang trong tỉnh ngày một phát triển. Lực lượng vũ trang của tỉnh liên tục tấn công vào các đồn bót, trụ sở và triệt phá nhiều ấp chiến lược của địch ở khắp các huyện, thị. Từ cuối năm 1964 đến năm 1965, được sự hỗ trợ tích cực của lực lượng vũ trang, phong trào đồng khởi ở đồng bằng nổi lên mạnh mẽ, giải phóng được nhiều vùng trong tỉnh, góp phần cùng toàn miền làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy. Tháng 3/1965, Mỹ đưa quân vào miền Nam thực thi chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Ngày 10/6/1965, Mỹ đổ bộ vào Cam Ranh và xây dựng thành một khu căn cứ quân sự khổng lồ, một kho hậu cần chiến lược phục vụ cho Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Quân Mỹ và Nam Triều Tiên mở rộng căn cứ, tiến hành càn quét bắn phá, tạo điều kiện cho quân ngụy lần chiếm vùng giải phóng. Quân và dân ta đã bám đánh địch quyết liệt. Ở Bắc Khánh, bộ đội địa phương và du kích đánh lui các trận càn của các Tiểu đoàn quân Mỹ và Nam Triều Tiên. Ở Nam Khánh, ta đánh lui cuộc càn của Lữ đoàn dù 101 Mỹ vào căn cứ Hòn Dữ. Từ năm 1965 - 1967, quân, dân Khánh Hòa đã chiến đấu anh dũng, góp phần với quân dân toàn miền đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Khánh Hòa đã nổ ra trong giờ phút đầu tiên của toàn miền và thực hiện mạnh mẽ ở trọng điểm Nha Trang. Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân, quân ta đã đột nhập tiến công đồng loạt vào các cơ quan đầu não của địch ở khắp các quận lỵ, thị trấn, chiếm lĩnh một số nơi quan trọng trong thị xã Nha Trang. Thắng lợi của quân và dân Khánh Hòa trong Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân

1968 là rất quan trọng, đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn miền. Sau thất bại Xuân Mậu Thân, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh và ngồi hội đàm với ta ở Pari. Tuy bị thất bại nặng nề, nhưng âm mưu và bản chất cực kỳ ngoan cố của Mỹ vẫn không thay đổi, chúng chuyển sang dùng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực hiện “bình định cấp tốc” với nhiều thủ đoạn cực kỳ tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, từ đầu năm 1969 đến Thu Đông năm 1971, Tỉnh ủy đã tổ chức sắp xếp lại lực lượng và chủ trương mở các chiến dịch từ HT1 đến HT4 với phương châm “*giành dân, giành quyền làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ*”. Lực lượng vũ trang và Nhân dân các địa phương đã tổ chức hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, tiến hành diệt ác trị điệp, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự trên một diện rộng, đẩy lùi kế hoạch “bình định đặc biệt” của địch, làm chủ thêm nhiều địa bàn mới. Phong trào chiến tranh du kích, hoạt động của tự vệ mật, các đội vũ trang công tác bám dân, bám làng bằng hầm bí mật đã trở thành phổ biến. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, nòng cốt là phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng. Phong trào đấu tranh của Phật tử nổ ra khá rầm rộ chống lại chính sách bất công của ngụy quyền Thiệu. Phong trào đấu tranh của thương phế binh ở Nha Trang do bức xúc về quyền lợi diễn ra khá mạnh mẽ, có lúc rất quyết liệt. Tiếp theo các chiến dịch HT, cùng toàn quân Khu V, ta mở chiến dịch Xuân Hè 1972. Thắng lợi trong chiến dịch Xuân Hè 1972 đã đánh bại thêm một đòn quan trọng kế hoạch “bình định nông thôn” của địch, buộc chúng phải co vào thế phòng ngự xung quanh thị xã, thị trấn, chi khu và quận lỵ.

## **2. Cùng các chiến trường, phối hợp với lực lượng chủ lực, tiến lên giải phóng toàn tỉnh**

Trước sự thất bại nặng nề của Mỹ và trên cơ sở so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, cuối năm 1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thực hiện chủ trương này, vào tháng 02/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã họp bàn biện pháp thực hiện Chỉ thị của Khu ủy và chuẩn bị tốt mọi mặt để phối hợp giải phóng các huyện. Tháng 3/1975, quân ta mở chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, sau khi lực lượng chủ lực của ta đánh chiếm Buôn Ma Thuột, cắt đứt đường 21; địch bất lực, ta chiếm luôn quận lỵ Khánh Dương vào ngày 22/3. Sáng ngày 31/3, Sư đoàn 10 chủ lực của ta từ phía Tây thừa thắng tiến quân về phía Đông với sức mạnh như vũ bão. Tại huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa), đội vũ trang công tác và du kích cùng Nhân dân nổi dậy ở nhiều xã, ngày 01/4 Ninh Hòa giải phóng. Từ ngày 01 đến ngày 02/4, vùng nông thôn và thị trấn Vạn Giã, Vạn Ninh được giải phóng. Địch ở Nha Trang nhón nháo tháo chạy. Các đội vũ trang và cơ sở của ta trong thị xã đã chủ động bảo vệ các cơ sở kinh tế, quân sự quan trọng. 17 giờ ngày 02/4, Sư đoàn 10 có sự phối hợp với quân dân địa phương tiến vào giải phóng thị xã Nha Trang,

tiếp theo là Vĩnh Xương, Diên Khánh. Ngày 03/4, giải phóng thị xã Cam Ranh và khu liên hợp quân sự Cam Ranh; 58.000 quân địch ở Khánh Hòa hoàn toàn tan rã.

Sau khi được giải phóng, Khánh Hòa trở thành bàn đạp quan trọng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đồng thời quân và dân Khánh Hòa đã góp phần cùng các lực lượng thuộc Quân khu 5 và bộ đội hải quân, lần lượt giải phóng các đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn... Ngày 29/4/1975, toàn bộ quần đảo Trường Sa được giải phóng. Ngày 30/4/1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân tỉnh ta cùng với cả nước trải qua suốt 21 năm, với bao gian khổ hy sinh, đầy thử thách, song vô cùng oanh liệt và vẻ vang. Quân và dân Khánh Hòa đã đánh hàng nghìn trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 30 ngàn tên địch; trong đó có hơn 03 ngàn tên Mỹ, gần 06 ngàn tên Nam Triều Tiên; bắn rơi, phá hủy, đốt cháy 318 máy bay các loại; phá hủy 130 ngàn tấn bom đạn, 350 tấn hàng quân sự; đốt cháy và phá hủy hơn 100 triệu lít xăng dầu, 34 xe quân sự; đánh chìm 9 tàu chiến, 62.119 tên tề nguỵ bị bắt và ra trình diện. Những chiến công này đã góp phần quan trọng làm nên toàn thắng vẻ vang của cả nước, xứng đáng với danh hiệu được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang cho **Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Khánh Hòa**.

## II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

### 1. Ý nghĩa lịch sử

#### 1.1. Đối với Khánh Hòa

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân Khánh Hòa là một trong những mốc son sáng ngời trong lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa, đem lại hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân tỉnh nhà; thể hiện tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đảng bộ, quân và Nhân dân trong tỉnh; góp phần cùng với cả nước làm nên chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tô đậm thêm trang sử vàng của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

#### 1.2. Đối với Việt Nam

Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có ý nghĩa rất quan trọng, là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm lịch sử của dân



tộc; đánh dấu bước ngoặt quyết định, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

### **1.3. Đối với thế giới**

Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

## **2. Nguyên nhân thắng lợi**

*Một là*, sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

*Hai là*, Nhân dân và các lực lượng vũ trang đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ; lao động quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân.

*Ba là*, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

*Bốn là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đánh Mỹ và thắng Mỹ.

*Năm là*, phát huy tinh thần đoàn kết; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

*Thứ ba*, vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

*Thứ tư*, chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

*Thứ năm*, phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

## PHẦN II

# PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG TRONG CHIẾN ĐẤU VÀO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

### I. THÀNH TỰU CHUNG CỦA ĐẤT NƯỚC

Sau khi đất nước thống nhất, bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới, đưa sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta vượt qua khó khăn, thử thách và giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong hơn 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Đến nay, Việt Nam trở thành điểm hẹn của hòa bình, là đất nước có vị thế sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy của tất cả các nước. Từ một nước bị bao vây, nước ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, trong đó có 3 nước có quan hệ đặc biệt; 7 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Ngoại giao Việt Nam trở thành điểm sáng đầy ấn tượng trong toàn bộ kết quả, thành tựu chung của đất nước trong những năm qua.

Trong bối cảnh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, năm 2023, Việt Nam tiếp tục là điểm sáng kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng trên 5% với nhiều tín hiệu tích cực. Kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; đạt và vượt 10/15 chỉ tiêu Quốc hội đề ra; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 3.423,5 ngàn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022. Xuất nhập khẩu hàng hóa gặp nhiều khó khăn nhưng xuất siêu 28 tỷ USD, cao gấp hơn 2 lần so với năm 2022. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng vượt mục tiêu đề ra; lạm phát ở mức thấp, nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số đổi mới sáng tạo cải thiện, đứng hạng 46/132 quốc gia, nền kinh tế trên toàn thế giới, tăng 2 bậc so

với năm 2022, tạo cơ hội đưa Việt Nam trở thành trung tâm công nghệ. Từ năm 2017 đến nay, chỉ số GII của Việt Nam liên tục được cải thiện. Theo Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Việt Nam là một trong 7 quốc gia thu nhập trung bình đạt được nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua; đồng thời là một trong 03 quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 13 năm liên tiếp. Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng 1 bậc lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới. Hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là điểm sáng nổi bật của năm 2023, nổi bật là công tác chuẩn bị và tổ chức đón, tiếp thành công các chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình; Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden; Chủ tịch Lào Thoong-lun Xi-xu-lít; Chủ tịch Đảng Nhân dân Cam-pu-chia và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước quan trọng khác đến thăm. Một loạt chuyến thăm và làm việc ở nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã làm sâu sắc thêm quan hệ tốt đẹp với nhiều đối tác quan trọng. Hình ảnh, tầm vóc, uy tín và vị thế Việt Nam được nâng lên tầm cao mới. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đạt kết quả rõ nét hơn. Toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch về xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho đời sống người lao động, nhất là các nhóm yếu thế, đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện một cách kịp thời, thiết thực từ Trung ương đến địa phương. Đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại hội đảng các cấp với nhiều dấu ấn nổi bật về công tác xây dựng Đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng quyết liệt, đồng bộ, đạt được nhiều kết quả toàn diện cả ở Trung ương và địa phương, cả trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước; góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân.

Bước vào năm 2024, vị thế của Việt Nam vẫn đang được đảm bảo và duy trì trong mắt giới đầu tư quốc tế. Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tình hình chính trị ổn định, quan hệ ngoại giao với các nước lớn được nâng cấp và cải thiện. Cùng với đó, năm 2024 là năm nhiều cam kết thương mại có hiệu lực, trong đó có một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và lớn có hiệu lực tạo thời cơ cho Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong việc thu hút vốn FDI và mở rộng thị trường xuất khẩu trong năm 2024 và những năm tới. Đầu tư công, nhất là đầu tư cho hạ tầng dự báo là một trong những động lực quan trọng Việt Nam. Nhiều dự

án đầu tư vào các hạ tầng kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông được khởi công, đưa vào sử dụng, cùng với đó, trong năm 2024 sẽ có thêm các dự án tầng giao thông lớn được khởi công, hoàn thiện. Điều này sẽ tạo thêm động lực mới cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

## II. THÀNH TỰU CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

Từ sau ngày giải phóng, với truyền thống đấu tranh anh dũng, được rèn luyện thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân Khánh Hòa tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế. Sau 49 năm kể từ ngày giải phóng, đặc biệt, sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân Khánh Hòa luôn phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, nhất trí, năng động, sáng tạo, nêu cao bản lĩnh, khí phách của vùng đất, con người Khánh Hòa, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khai thác tiềm năng, nhất là lợi thế về kinh tế biển để phát triển nhanh, bền vững.

Trong 10 năm trở lại đây, Khánh Hòa giữ vững nhịp độ tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đặc biệt, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đến nay, mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước và cả những khó khăn riêng của tỉnh nhưng Khánh Hòa luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân cho sự phát triển. Đặc biệt, Đảng bộ, chính quyền tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế chính sách phát triển, kịp thời cụ thể hóa, chủ động triển khai các cơ chế, chính sách, nguồn lực của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ dành cho tỉnh. Đây chính là bài học về sự quyết tâm, đổi mới trong cách làm và vai trò của người đứng đầu vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

Năm 2023, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Khánh Hòa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện các nhiệm vụ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Có 20/22 chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, trong đó, GRDP tăng 10,35% (đứng thứ 4 cả nước và đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung); đưa tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 8,15% (kế hoạch là 7,5%), quy mô nền kinh tế lần đầu vượt mốc 100 nghìn tỷ đồng. Tỉnh đã đón hơn 7,2 triệu lượt khách lưu trú, trong đó 2,4 triệu lượt khách quốc tế, doanh thu du lịch đạt hơn 31.778,9 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2022. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 1.750,1 triệu USD, tăng 5,9%. Thu ngân sách nhà nước đạt 18.012,7 tỷ đồng, vượt 16,6% dự toán và tăng 9,2% so với năm 2022. Toàn tỉnh thu hút được 17 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 100.865,7 tỷ đồng. Tỉnh đã hoàn thành công tác lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các quy hoạch quan trọng, tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư trong thời gian tới: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030,

tầm nhìn đến năm 2050, Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040; tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ. Sau hội nghị, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai cụ thể hóa các biên bản ghi nhớ ký kết tại hội nghị; xúc tiến, mời gọi nhiều nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu; chủ động tổ chức các đoàn công tác nước ngoài để quảng bá tiềm năng, thế mạnh, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường khách du lịch. Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm; phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm của quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh... Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh. Tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm của quốc gia. Lĩnh vực an sinh xã hội, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,11%. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định. Thực hiện tốt các nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo triển khai toàn diện, đồng bộ công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Công tác chính trị tư tưởng được chú trọng, bộ máy tổ chức được tập trung kiện toàn, đổi mới sắp xếp phù hợp hơn. Hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ngày càng được nâng lên, công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện quyết liệt, toàn diện hơn với quyết tâm chính trị cao. Nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng có nhiều đổi mới. Đáng chú ý là công tác phát triển đảng viên, đạt 124,6% kế hoạch, bằng 4,07% tổng số đảng viên của tỉnh, đứng thứ 7 cả nước về tỷ lệ kết nạp đảng viên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Công tác bố trí cán bộ được đặc biệt quan tâm, phát huy hiệu quả, cán bộ được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ mới, phát huy được khả năng. Việc thực hiện Nghị quyết số 55 của Quốc hội đã được triển khai chủ động, khẩn trương, nhanh chóng đưa các chính sách đi vào cuộc sống, bước đầu đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh tình hình mới.

Ngoài ra, tỉnh tổ chức nhiều hoạt động, chương trình lớn: Lễ kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển Khánh Hòa; Festival biển Nha Trang - Khánh Hòa, chương trình liên kết du lịch qua điện ảnh, Chương trình chính luận nghệ thuật “Mạnh giàu từ biển quê hương”, Lễ trao giải thưởng Cánh diều vàng... Các sự kiện đều được tổ chức trang trọng, để lại nhiều cảm xúc, ấn tượng tốt đẹp cho mọi người về vùng đất xứ Trầm biển yên hiện đại, năng động, phát triển.

Năm 2024, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu cả nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định vấn đề cốt lõi là tiếp tục khơi dậy, phát huy tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nhằm tạo sự bứt phá, duy trì đà phát triển ở tất cả các lĩnh vực để đạt được những mục tiêu đề ra, sớm chạm đến cột mốc trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

\*

\*

\*

Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng tỉnh Khánh Hòa (02/4/1975 - 02/4/2024); kỷ niệm 49 Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024) là dịp để chúng ta ôn lại trang sử vẻ vang, truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc Việt Nam nói chung, của Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa nói riêng; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc; thể hiện sự tri ân đối với các thế hệ cha anh, của đồng bào, đồng chí khắp mọi miền đất nước đã góp sức người, sức của và xương máu, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng tỉnh Khánh Hòa. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Khánh Hòa tiếp tục chung sức, đồng lòng quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phấn đấu xây dựng quê hương Khánh Hòa ngày càng phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA**

**Tháng 3 năm 2024**